**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5**

**(Từ 15/7 – 18/7)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ, NGÀY** | | **MÔN** | **TÊN BÀI** | **ĐỒ DÙNG** |
| Hai  15/7 | Tiếng Việt | | Luyện đọc bài: Trước ngày xa quê. | Máy chiếu |
| Tiếng Việt | | Ôn tập: Từ chỉ **hoạt động, trạng thái** | Máy chiếu |
| Toán | | Ôn tập về tính diện tích hình chữ nhật hình vuông. | Máy chiếu |
| Ba  9/7 | Tiếng Việt | | Chính tả: Viết: Nhóm bếp | Máy chiếu |
| Tiếng Việt | | Viết đoạn văn kể về một sự việc đã để lại cho em nhiều ấn tượng trong năm học vừa qua. | Máy chiếu |
| Toán | | Ôn tập | Máy chiếu |
| Tư  10/7 | Tiếng Việt | | Đọc – hiểu: con trai người làm vườn. | Máy chiếu |
| Toán | | Một số bài toán có liên quan đến dãy số. | Máy chiếu |
| HĐGD | | Đọc sách thư viện. | Máy chiếu |
| Năm  11/7 | Tiếng Việt | | Ôn câu **Ai- làm gì?** | Máy chiếu |
| Toán | | Luyện tập giải toán có lời văn. | Máy chiếu |

**Thứ hai ngày 15/7/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC BÀI: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ**

1. **Mục tiêu**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Trước ngày xa quê.*”.*

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Nội dung bài đọc “Trước ngày xa quê.”.

1. **Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY GV** | **HOẠT ĐỘNG HỌC HS** |
| **1.Ôn định lớp**  **2.Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên trả bài tiết trước  **3.Bài mới**  Đọc bài: “Trước ngày xa quê.”.  -Gv đọc mẫu bài văn lần 1  - Gọi 1 hs đọc lại  - Gv cho Hs xem tranh minh họa.GT bài   * GV hướng dẫn HS luyện đọc, giải nghĩa từ * Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu đến hết bài. * GV sửa phát âm sai ngay cho HS khi đọc * GV cho học sinh tìm từ khó   - Luyện đọc từ khó: Gv lưu ý âm, vần cần luyện đọc  - Gv hướng dẫn chia đoạn và lưu ý cách đọc, giọng đọc, nhấn giọng  - Gv gọi Hs đọc nối tiếp đoạn  - Giúp Hs tìm hiểu nghĩa từ  - Gv cho Hs đọc theo nhóm  **-** GV mẫu lần 2.  **a)** Tìm câu văn cho thấy tâm trạng buồn bã của bạn nhỏ và bạn bè trước ngày bạn nhỏ phải rời xa quê.  **b)** Tìm những chi tiết so sánh con đường ở phố và con đường ở quê bạn nhỏ.  - GV nhận xét  **4. Luyện đọc lại.**  **-** GV cho HS luyện đọc diễn cảm bài văn.  **5. Vận dụng: Củng cố - dặn dò.** | - Hát  - Hs đọc thầm theo Gv.  - 1 Hs đọc lại  - Hs xem tranh minh họa.  - Hs đọc nối tiếp câu 1-2 lượt  - Hs phát hiện từ khó đọc  - Hs luyện đọc từ khó  - Hs dùng bút chì đánh dấu vào SGK  - Hs đọc nối tiếp đoạn  - Hs phát hiện từ khó hiểu  - Hs tìm hiểu nghĩa từ  - Hs đọc bài theo nhóm  - HS lắng nghe.  - Khác hẳn mọi khi, chúng tôi chẳng mấy đứa cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn.  -Tôi biết ở nơi phố thị đó có những chiếc xe sang trọng phóng vun vút trên đường nhựa phẳng lì. Nhưng nơi ấy thật xa lạ. Quê tôi ở đây, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.   * Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm. * Đọc cá nhân. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP: TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI**

**I. Mục tiêu**

-Học sinh nhớ lại các từ chỉ hoạt động trạng thái.

-Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.

-Phát triển tư duy cho học sinh.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học

**II**. **Đồ dùng dạy học:**

* Hệ thống câu hỏi.

**III. Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY GV** | **HOẠT ĐỘNG HỌC HS** |
| **1.Ôn định lớp**  **2.Kiểm tra bài cũ**  - Yêu cầu HS nêu các từ chỉ sự vật.  **3.Bài mới**  ***Bài 1: Gạch dưới các từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái có trong đoạn văn sau:***  Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim non nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.  -GV nhận xét chốt lại KQ.  ***Bài 2:a****)* ***Đặt câu với mỗi từ chỉ hoạt động, trạng thái dưới đây:***   1. “bơi” 2. “thích”   **4. Vận dụng: Củng cố - dặn dò.** | - Hát  -HS nêu.   * HS đọc yêu cầu của bài. * Làm bài tập vào vở. * 3 HS lên bảng làm. * HS đọc yêu cầu của bài. * Làm bài tập vào vở. * 2 HS lên bảng làm. |

**TOÁN**

**ÔN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT HÌNH VUÔNG.**

**I.MỤC TIÊU**

* Giúp học sinh ôn tập cách tính diện tích hình chữ nhật hình vuông.
* Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi tính toán.
* Vận dụng làm nhanh chính xác các bài tập liên quan.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS** |
| **1.Ổn định**  **2.KTBC:**  Kiểm tra bài tiết trước.  **3.Bài mới**  Bài 1. Cho hình chữ nhật có nửa chu vi là 22m, cạnh ngắn là 9m. Tính diện tích hình chữ nhật đã cho  - Gv nhận xét  **Bài 2:** Cho hình chữ nhạt có diện tích là 104m2, chiều rộng là 8m. tính chu vi hình chữ nhật đã cho.  - Gv nhận xét  **BT3:**  Cho hình vuông có chu vi là 36 dm. Tính diện tích hình vuông đã cho.  - GV nhận xét  **Củng cố**- **Dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  -Tuyên dương | -HS đọc yêu cầu.  - Y/C hs làm bảng con   * HS nêu.   -HS đọc yêu cầu.  - Y/C hs làm vở.  -HS đọc đề bài thật kỹ rồi làm bài  - Yêu cầu hs làm vở. |

**Thứ Ba, ngày 9/7/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÍNH TẢ: VIẾT: NHÓM BẾP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Viết đúng các chữ hoa, đúng độ cao, khoảng cách.

- Rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp qua bài: **Nhóm bếp**

- Yêu thích môn học

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại đoạn văn cần viết.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ viết hoa,một số từ khó.  - Giáo viên cho học sinh rèn viết lại đoạn văn.  **Nhóm bếp**  Đom đóm đêm đêm nhóm bếp Lửa hắt lập loè, lập loè Đi đâu mang theo bếp đó Lập loè sáng cả bờ tre  Ban ngày làm gì? Ở đâu? Khuya rồi mới lo nhóm bếp Đom đóm thổi lửa đằng đầu Đằng đuôi lập loè dấu khói.  **Bài tập: *Bài 1: Điền vào chỗ trống:***  *a) l* hoặc *n*: Anh ta ...eo …ên …ưng. Chim đập cánh ba ...ần mới …ên …ổi.  *b) an* hoặc *ang*: Trời nắng ch.........ch........ Tiếng tu hú gần xa r…….. r….....  - GV nhận xét sửa bài. | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài.   * Gv đọc cho HS viết vào vở.   -HS đọc yêu cầu.  - Cho 2 HS làm trên bảng phụ.  - HS làm phiếu bài tập. |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Củng cố- Dặn dò.**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

- Giúp học sinh nắm được cách nói, viết về một sự việc đã để lại cho em nhiều ấn tượng trong năm học vừa qua.

- Vận dụng viết thành thạo đoạn văn..

1. **ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC**

* Nháp vở.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| * 1. Ổn định tổ chức:   2. Bài cũ: HS đọc lại đoạn văn mình viết ở tiết trước.   3. Bài mới:   **\*Hướng dẫn học sinh làm bài tập:**  Đề bài: Viết đoạn văn kể về một sự việc đã để lại cho em nhiều ấn tượng trong năm học vừa qua.  -Giáo viên chép đề bài lên bảng.  - Sự việc để lại nhiều ấn tượng là gì?  - Sự việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào?  - Sự việc đã diễn ra thế nào? Điều gì làm cho em ấn tượng nhất?  - Em có cảm nghĩ gì về sự việc đó?  \*GV chấm điểm chữa bài cho học sinh.  -Nhận xét khen những học sinh có bài viết tốt  -Gọi 1 vài học sinh có bài viết tốt đọc bài trước lớp.  **4.Củng cố dặn dò;**  Nhắc lại nội dung bài ôn.  -Nhận xét giờ học.  -Viếtlại bài 2 cho hay hơn. | HS nêu.  -Học sinh đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài.  -HS nghe và trả lời.  \*Cho học sinh dựa vào những diều vừa nói viết lại thành bài văn. |

**TOÁN**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

-Giúp học sinh củng cố về cộng, trừ, nhân,chia, tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

-Luyện tập cách giải toán có lời văn.

-Giáo dục học sinh có ý thức tự giác học bài.

1. **ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC:**

Hệ thống bài tập, nháp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| * 1. Ổn định tổ chức:   2. Kiểm tra: chữa bài tập về nhà.   3. Bài mới   **\*Hướng dẫn học sinh ôn tập:**  **Bài 1 Đặt tính rồi tính:**  4836 + 2557 7540 – 855 2439 x 4 3648 : 6   * GV và HS nhận xét.   **Bài 2: Tìm x:**  X : 8 = 3276 8 x X = 33176  **Bài 3**: Một phân xưởng phải may 2340 bộ quần áo. Phân xưởng đã may 1/9 số bộ quần áo đó. Hỏi phân xưởng còn phải may bao nhiêu bộ quần áo nữa?   * Học sinh và giáo viên nhận xét.   Giáo viên chấm chữa bài chốt kết quả đúng.   1. **Hoạt động nối tiếp:**   -Nhắc lại nội dung ôn tập.  -Nhận xét tiết học. | HS thực hiện.  - HS nêu yêu cầu bài toán.   * HS bảng con. * 4 HS lên bảng làm.   - HS nêu yêu cầu bài toán.   * HS bảng con. * 2 HS lên bảng làm.   - HS nêu yêu cầu bài toán.  -1học sinh lên bảng làm .  \*Học sinh làm vào vở. |

**Thứ tư, ngày 10/7/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC HIỂU: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN.**

1. **MỤC TIÊU**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Con trai người làm vườn.*”.*

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Nội dung bài đọc “Con trai người làm vườn.”.

**CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN.**

Có một cậu bé vô cùng yêu biển. Cậu biết đến biển qua sách báo.

Cậu nói với cha:

– Con muốn trở thành thuyền trưởng.

– Con trai, cha mong con trở thành người làm vườn giống cha. – Người cha nói.

Để con kế thừa công việc của mình, ngày nào ông cũng đưa cậu ra vườn để giảng giải về các loại cây. Thấy con không chú ý nghe, ông hỏi:

– Con đang nghĩ gì vậy?

– Con đang nghĩ biển trông như thế nào cha ạ. – Ánh mắt cậu hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt.

– Công việc làm vườn không phải rất tốt hay sao? – Người cha buồn bã nói.

Nhưng cậu bé vẫn rất thích biển. Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại tàu thuyền. Cậu cắt hình những con tàu dán lên đầu giường để hễ mở mắt là nhìn thấy chúng.

(Theo Lô Trân Trân, Thiện Minh dịch)

1. **Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY GV** | **HOẠT ĐỘNG HỌC HS** |
| **1.Ôn định lớp**  **2.Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên trả bài tiết trước  **3.Bài mới**  Đọc bài: “Con trai người làm vườn”.  -Gv đọc mẫu bài văn lần 1  - Gọi 1 hs đọc lại  - Gv cho Hs xem tranh minh họa.GT bài   * GV hướng dẫn HS luyện đọc, giải nghĩa từ * Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu đến hết bài. * GV sửa phát âm sai ngay cho HS khi đọc * GV cho học sinh tìm từ khó   - Luyện đọc từ khó: Gv lưu ý âm, vần cần luyện đọc  - Gv hướng dẫn chia đoạn và lưu ý cách đọc, giọng đọc, nhấn giọng  - Gv gọi Hs đọc nối tiếp đoạn  - Giúp Hs tìm hiểu nghĩa từ  - Gv cho Hs đọc theo nhóm  **-** GV mẫu lần 2.  \* Tìm hiểu bài.  a) Công việc của người bố trong câu chuyện là gì?  b) Cậu bé trong câu chuyện nuôi ước mơ làm nghề gì?  c) Để con kế thừa công việc của mình, người bố đã làm gì?  d) Vì sao người cha buồn bã khi con trai muốn trở thành thuyền trưởng?  e) Tìm các chi tiết cho thấy người con rất đam mê với biển cả và nghề thuyền trưởng.  - GV nhận xét  **4. Luyện đọc lại.**  **-** GV cho HS luyện đọc diễn cảm bài văn.  **5. Vận dụng: Củng cố - dặn dò.** | - Hát  - Hs đọc thầm theo Gv.  - 1 Hs đọc lại  - Hs xem tranh minh họa.  - Hs đọc nối tiếp câu 1-2 lượt  - Hs phát hiện từ khó đọc  - Hs luyện đọc từ khó  - Hs dùng bút chì đánh dấu vào SGK  - Hs đọc nối tiếp đoạn  - Hs phát hiện từ khó hiểu  - Hs tìm hiểu nghĩa từ  - Hs đọc bài theo nhóm  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  -HS suy nghĩ trả lời.   * Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm. * Đọc cá nhân. |

**TOÁN**

**MỘT SỐ BÀI TOÁN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DÃY SỐ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Học sinh ôn tập về dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số cách đều .

-Vận dụng làm một số bài tập có liên quan.

-Giáo dục học sinh có ý thức học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nội dung bài học.

- HS: Vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn định lớp**  **2. Luyện tập**  **BT1:**   * + 1. Số nhỏ nhất có 5 chữ só là số nào?     2. Số lớn nhất có 5 chữ số là số nào?     3. Số nhỏ nhất có 6 chữ số là số nào?   - GV nhận xét  **BT2: Tìm quy luật rồi điền thêm 3 số vào sau mõi dãy số sau:**   1. 1, 3, 5, 7, 9… 2. 2, 4, 6, 8 10,…. 3. 1, 3, 4, 7, 11, 18, 29,…   \*GV và học sinh nhận xét và chốt lại kết quả đúng.  **BT3:**  Mẹ đi chợ mua cá và gạo hết 45000 đồng, biết tiền mua gạo nhiều hơn tiền mua cá là 5000 đồng. Hỏi mẹ mua cá hết bao nhiêu tiền? Mẹ mua gạo hết bao nhiêu tiền?  -GV nhận xét  **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương những HS tích cực trong học tập. | * HS đọc yêu cầu đề. * HS làm bảng con.   **BT2:**  \*Yêu cầu học sinh làm các bài tập trên.  \*Lần lượt từng học sinh lên bảng chữa các bài tập trên.  **BT3:**  - Yêu cầu hs đọc đề bài.  - GV cho hs làm bài vào vở bài tập |

**HĐGD**

**TỔ CHỨC CHO HỌC SINH ĐỌC SÁCH TẠI THƯ VIỆN**

Thứ Năm, ngày 11/7/2024

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN CÂU AI- LÀM GÌ?**

**I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

-Học sinh hiểu được mẫu câu Ai làm gì? dùng để kể về hoạt động của người, động vật hoặc vật được nhân hóa..

-Vận dụng làm các bài tập liên quan. Giáo dục học sinh yêu thích tiếng Việt.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Hệ thống bài tập

-Nháp vở.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Ổn định tổ chức.  2.Bài cũ  3. Bài mới:  **\*Hướng dẫn học sinh ôn tập:**  Bài 1: ***Gạch hai gạch dưói bộ phận trả lòi cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì) ? Gạch một gạch dưới bộ phận trả lòi cho câu hỏi Làm gì?***  **M**: Bà cụ châm chạp bước đi trên vỉa hè.  a) Đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ trên bờ đê.  b) Mấy anh thanh niên mải mê trỉa lúa trên nương.  c) Trên cao, chị mây trắng giơ lưng che nắng cho mẹ em gặt lúa.  GV chốt kết quả **Bài 2: *Dùng mỗi từ ngữ san để đặt câu theo mẫu Ai làm gì?***   1. “cô giáo” hoặc “thầy giáo”:   b) “các bạn học sinh”:  c) “đàn cò trắng”:  -Giáo viên và học sinh nhận xét.  -Giáo viên chấm chữa bài.  **4.Củng cố dặn dò:**  -Nhận xét giờ.  -Về nhà học bài và làm bài tập vở bài tậpTiếng Việt. | HS lắng nghe.  HS đọc yêu cầu đề bài.  HS làm việc cá nhân.  HS làm trên bảng.  -Học sinh làm vào vở.  -Một số học sinh trình bày bài làm của mình. |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN.**

**I. MỤC TIÊU**

- HS được củng cố lại cách tính diện tích hình chữ nhật, giải bài toán về gấp một số lên mấy lần.

- HS vận dụng kiến thức đã học vào giải toán.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hệ thống bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Ổn định**  **2.KTBC:**  Kiểm tra bài tiết trước.  **3.Bài mới**  **BT1:** Một hình chữ nhật có chiều dài 25cm, chiều rộng kém chiều dài 18cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó?  - Mời một HS đọc đề, nêu yêu cầu bài  **-**Y/c HSlàm bảng con, gọi 2 HS lên bảng làm. GV kêt luận, chữa bài.  Lớp chữa bài vào vở.  **BT2/**  Một công ty dệt, ngày thứ nhất dệt được 17124 sản phẩm, ngày thứ hai dệt được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Hỏi cả hai ngày công ty dệt được bao nhiêu sản phẩm ?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở. GV chữa bài, nhận xét.  **BT3/** Một miếng bìa hình chữ nhật có diện tích là 56 cm2, chiều rộng là 7cm. Chiều dài hình chữ nhật là:  **- 2** HS làm bảng, lớp làm vở  Lớp làm bài vào vở .  GV kêt luận, nhận xét.  Lớp, gv nhận xét, tuyên dương.  **4.Củng cố - dặn dò:** về nhà xem lại bài, luyện tập thêm chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số. | **BT1:**  HS đọc đề, nêu yêu cầu bài**,** trả lời.  Cả lớp làm bài, nhận xét, chữa bài  **BT2**  - Mời một HS đọc đề, nêu yêu cầu bài  - GV cho HS làm bài vào vở.  **BT3:**  - HS đọc đề, nêu yêu cầu bài**,** trả lời.  **- 2** HS làm bảng, lớp làm vở |

BGH kí duyệt Đã soạn xong tuần 5

Người soạn

Nguyễn Thị Ngà